

Ngày
31/03/2025

8,100 VNĐ

Thay đổi

1 tháng

-1.2%

3 tháng

-4.7%

6 tháng

3.8%

2024

ROE

4.7%

+/- YoY
▲ 3.7%

Q1/25

DT
thuần

953

tỷ VNĐ

QoQ
▲ 113
▲ 13.5%YoY
▲ 320
▲ 50.6%

2024

DT
thuần

2,708

tỷ VNĐ

YoY
▼ 549
▼ 16.9%

Q1/25

LN
gộp

19.9

tỷ VNĐ

QoQ
▲ 2.90
▲ 17.1%YoY
▲ 6.80
▲ 52.0%

2024

LN gộp

59.3

tỷ VNĐ

YoY
▲ 17.5
▲ 41.7%

Q1/25

LN
thuần

5.48

tỷ VNĐ

QoQ
▼ 0.19
▼ 3.4%YoY
▲ 3.02
▲ 123%

2024

LN thuần

12.1

tỷ VNĐ

YoY
▲ 12.5
▲ 3063%

Q1/25

LN sau
thuế

4.39

tỷ VNĐ

QoQ
▲ 0.02
▲ 0.5%YoY
▲ 2.45
▲ 126%

2024

LN sau
thuế

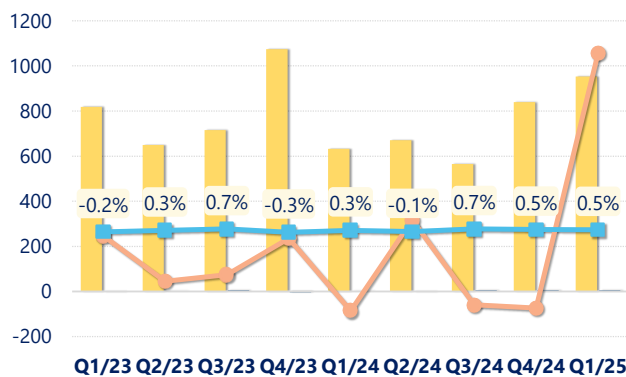
9.45

tỷ VNĐ

YoY
▲ 7.39
▲ 359%

tỷ VNĐ

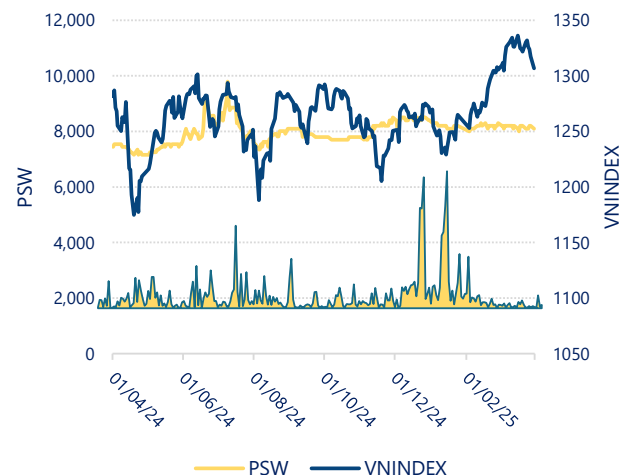
Kết quả kinh doanh



Doanh thu thuần
Lợi nhuận sau thuế
Tăng trưởng DTT (YoY)
Tỷ suất LN ròng

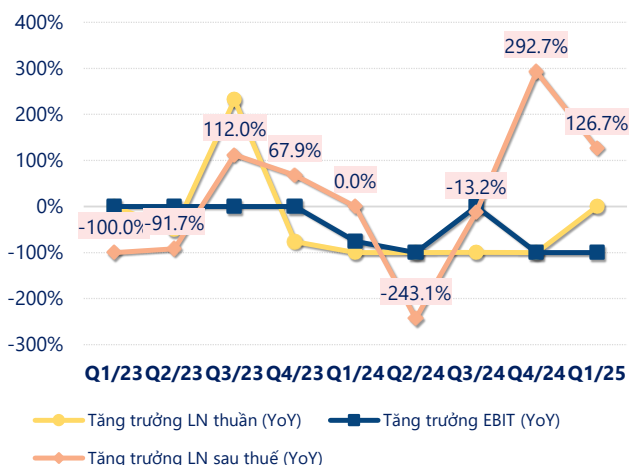
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

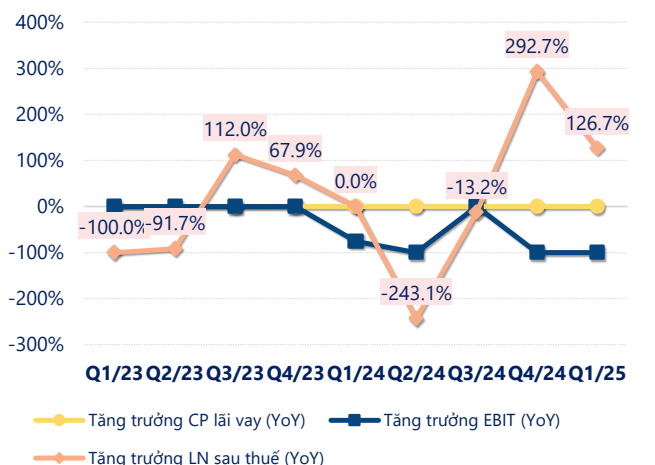


PSW VNINDEX

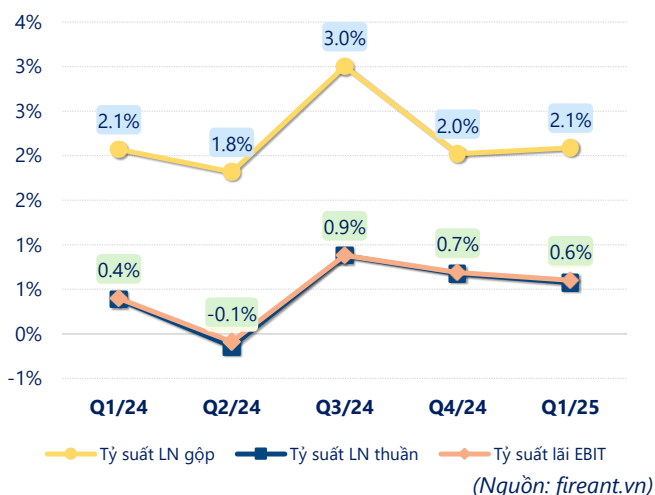
Tăng trưởng lợi nhuận



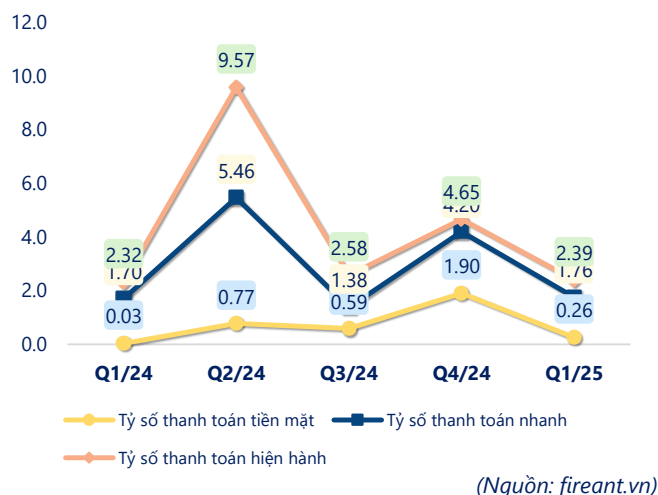
Tăng trưởng chi phí



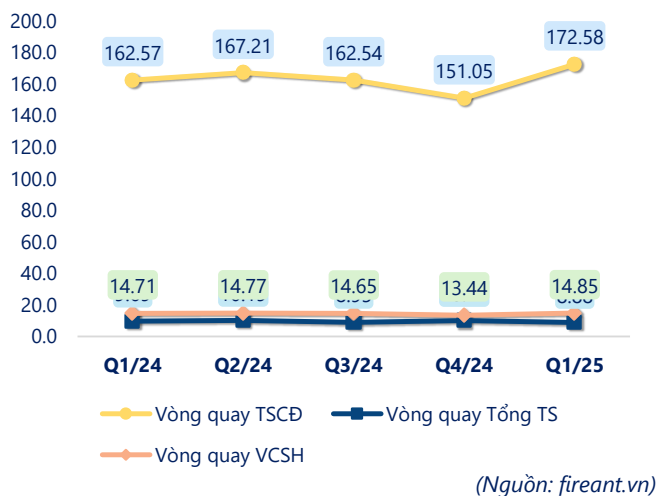
Tỷ suất lợi nhuận



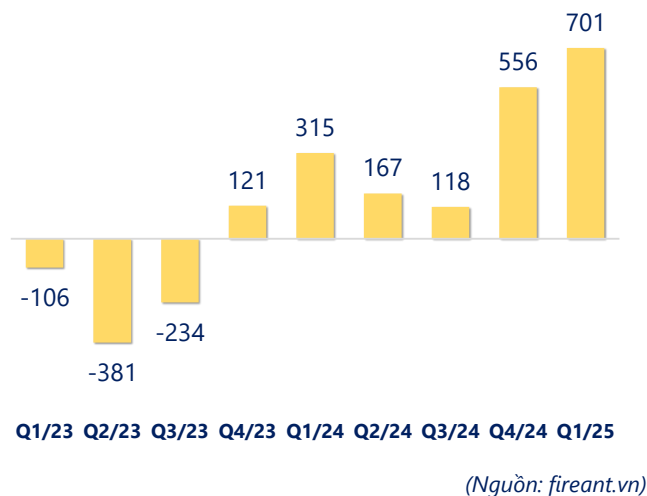
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	953	633	50.6%	2,708	3,257	-16.9%
Giá vốn hàng bán	933	619	50.8%	2,649	3,216	-17.6%
Lợi nhuận gộp	19.9	13.1	52.0%	59.3	41.8	41.7%
Doanh thu HĐTC	0.65	0.12	438%	1.30	0.83	56.9%
Chi phí TC	0.24	0.09	166%	0.59	1.51	-61.1%
Chi phí lãi vay	0.24	0.09	166%	0.59	1.28	-54.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.60	6.54	31.5%	30.5	26.2	16.4%
Chi phí QLDN	6.24	4.13	51.0%	17.3	15.3	12.9%
LN thuần từ HĐKD	5.48	2.46	123%	12.1	-0.41	3063%
Lợi nhuận khác	0.01	-0.04	133%	-0.06	3.12	-102%
LN trước thuế	5.49	2.42	127%	12.1	2.71	346%
Lợi nhuận sau thuế	4.39	1.94	126%	9.45	2.06	359%
LNST của CĐ cty mẹ	4.39	1.94	126%	9.45	2.06	359%

(Nguồn: fireant.vn)

